ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:..292...../BC-UBND	*Tân Yên, ngày 12..tháng 12 năm 2018*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 139-NQ/TU, ngày 01/9/2016 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 31/10/2016 UBND tỉnh

Thực hiện Văn bản số 3137/TNMT-BVMT ngày 05/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 139-NQ/TU, ngày 01/9/2016 và Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang. Chủ tịch UBND huyện Tân Yên báo cáo kết quả như sau:

1. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết

Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 tới các thành phần là đảng viên, cán bộ, công chức và người lao động trong toàn huyện. Số buổi tổ chức hội nghị, tuyên truyền, học tập nghị quyết là 10 buổi với hơn 2.000 lượt đại biểu tham dự và chỉ đạo quán triệt, học tập Nghị quyết gắn liền với các buổi sinh hoạt của chi bộ, Đảng bộ các cấp.

Ngoài ra huyện ban hành 05 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ liên quan đến Nghị quyết 139-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 139-NQ/TU và Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 31/10/2016.

2.1. Kết quả thực hiện mục tiêu

Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Huyện ủy, UBND huyện Tân Yên đã chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ và đạt được một số kết quả như sau:

- Tỷ lệ các dự án đầu tư mới phù hợp với quy hoạch và phải có hệ thống bảo vệ môi trường đạt: 100% (Từ năm 2016 có 37 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào huyện, đến nay có 37 dự án đã thực hiện lập, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường theo qui định).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải khu vực nông thôn đạt >70% (02 thị trấn thu gom đạt 95%, xử lý đạt 86%; 22 xã còn lại thu gom đạt 70%, xử lý đạt 60%).

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình vệ sinh đạt yêu cầu đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số trên địa bàn huyện được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh tại khu vực thành thị và nông thôn lần lượt đạt 98% và 91%.

- Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN) đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường đạt: 100% (Khu CCN Đồng Đình huyện đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải).

2.2. Về thực trạng một số nội dung cụ thể về công tác bảo vệ môi trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về BVMT tại địa phương hiện nay gồm:

+ Ở huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường là đơn vị tham mưu cho UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường. Hiện tại, phân công 01 đồng chí Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực môi trường và 01 Chuyên viên.

+ Ở xã, thị trấn: Do cán bộ địa chính thực hiện tham mưu cho UBND xã các nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường.

Công tác bảo vệ môi trường được nhất quán và theo phân cấp của từng cơ quan đơn vị, có sự thống nhất và liên kết chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường của địa phương.

Việc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định.Năm 2016, xác nhận 22 hồ sơ kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản; năm 2017 là 19 hồ sơ kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản, năm 2018 là 20 hồ sơ.

Công tác thanh tra, kiểm tra: UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đối với 22 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 07 cơ sở với số tiền phạt là 22.000.000đ.

Qua thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường góp phần răn đe, ngăn chặn, giảm thiểu sự vi phạm về môi trường, tuy nhiên các vụ việc vi phạm được phát hiện có tính chất phức tạp, khó phát hiện hơn trước kia.

2.3. Việc đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường

Ngồn kinh phí sự nghiệp môi trường từ năm 2016-2018 huyện đã chi 4 tỷ đồng sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường gồm: Chi trả tiền lương, tiền công cho cán bộ hợp đồng làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện và cấp xã; tuyên truyền, tập huấn pháp luật về bảo vệ môi trường; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác cho UBND các xã, thị trấn, chi hỗ trợ xử lý rác thải bệnh viện, chi hỗ trợ cho các Hợp tác xã, các tổ, đội vệ sinh môi trường phục vụ công tác thu gom và xử lý rác thải...

Hiện tại diện tích đất rừng tại huyện: 1.118,8 ha chiếm 5.0% tổng diện tích đất, chủ yếu là đất rừng trồng.

2.4. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về BVMT

- Việc xây dựng phương án di dời các cơ sở sản xuất trong khu vực làng nghề, khu vực dân cư tập trung có nguồn thải gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp tập trung: Chưa xây dựng phương án.

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Đồng Đình: Đã đầu tư nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Hiện đã thu hút 01 doanh nghiệp thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu Cụm công nghiệp

- Đầu tư bố trí các điểm trung chuyển, tập kết, xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn các thôn, xã: Đã bố trí 20 bãi xử lý rác thải tập trung tại các xã, thị trấn, 154 điểm tập kết, xử lý rác thải nông thôn.

- Hoàn thành đầu tư khu xử lý rác thải tập trung của cấp huyện xong trong năm 2019: Huyện có chủ trương mỗi xã, thị trấn tự hình thành, bố trí ít nhất 01 khu xử lý tập trung của từng đơn vị. Do vậy không đầu tư khu xử lý rác thập trung của huyện.

- Đầu tư xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt theo danh mục, địa điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh: Đã đầu tư xây dựng 01 lò đốt rác thải sinh hoạt tại thôn Cầu Đồng, xã Ngọc Lý theo danh mục được phê duyệt (02 điểm khác chưa xây dựng).

2.5. Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, nhận thức được vấn đề đó UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa môi trường. Thông qua kết quả, thành tích hoạt động hàng năm tổ chức giới thiệu đề cử các tổ chức, cá nhân có tham gia xét tặng Giải thưởng môi trường của tỉnh tổ chức hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại có 6 tổ chức, 05 cá nhân được UBND tỉnh trao tặng giải thưởng môi trường.

Các phong tục, tập quán lạc hậu liên quan tới việc tang, việc cưới hỏi dần bị loại bỏ và được thay bằng bộ quy định của huyện ban hành từ năm 2015 về việc tang, việc cưới hỏi.

Tình hình khen thưởng các điển hình tiên tiến trong công tác BVMT tại cơ sở được huyện quan tâm khích lệ. Đến nay đã có 60 thôn, làng được công nhận đạt danh hiệu "Làng văn hóa xanh – sạch – đẹp"; triển khai, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia ký bản cam kết không vứt rác thải, bảo vệ môi trường được hơn 20.000 hộ tham gia. Năm 2017 yêu cầu 100% các thôn xây dựng quy ước, hương ước có nội dung về bảo vệ môi trường và kiện toàn thành lập mới các tổ đội vệ sinh môi trường, do vậy hiện số tổ đội vệ sinh môi trường là: 367.

2.6. Công tác thu gom, xử lý chất thải

- Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Toàn huyện có 03 Hợp tác xã và 367 tổ, đội làm công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải do vậy tỷ lệ thu gom đạt trên 75% và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn đạt 65%, đối với rác thải y tế được xử lý đạt 100 %; Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch tại khu vực đô thị là 75,4% và tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh tại khu vực nông thôn 98%; Hệ thống xử lý nước thải của khu Cụm Công nghiệp Đồng Đình được đầu tư nâng cấp hồ sinh thái xử lý ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường. Chỉ đạo các xã thị trấn cải tạo nâng cấp bãi xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn, đến nay có 20/24 đơn vị bố trí bãi xử lý rác thải tập trung, 22 xã đã bố trí 154 điểm tập kết, xử lý rác thải nông thôn.

3. Những tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới công tác quản lý môi trường, nhất là công tác giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Vì vậy còn hiện tượng vi phạm Luật Bảo vệ môi trường chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

- Công tác quán triệt triển khai Nghị quyết, các văn bản luật trong lĩnh vực môi trường ở một số cấp uỷ, chính quyền còn hạn chế, dẫn đến một bộ phận cán bộ đảng

viên và nhân dân chưa thấy hết vai trò, vị trí của công tác bảo vệ môi trường, từ đó ý thức trách nhiệm và tự giác trong thực hiện còn thấp.

- Một phần không nhỏ các thôn, xóm chưa có thói quen, chưa tạo được nền nếp trong giữ gìn vệ sinh môi trường chung.

- Kinh phí chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường ngày càng được tăng cường, theo yêu cầu tình hình mới, nhất là đầu tư cho lĩnh vực thu gom xử lý rác thải, nước thải. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế. Nhiều nơi tổ chức thu gom được rác thải nhưng lại chưa quy hoạch được bãi lưu giữ và xử lý rác, do vậy tác dụng và hiệu quả sử dụng vốn cũng hạn chế, phân bổ còn dàn trải, quản lý và phân cấp vốn chưa chặt chẽ đúng với mục đích sử dụng.

- Việc hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường vẫn chưa cụ thể dẫn đến việc sử dụng kinh phí chưa hiệu quả, đúng mục đích theo yêu cầu.

3.2.Nguyên nhân

Những yếu kém, tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng chủ yếu đó là:

- Do chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường của một số cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và người dân nên chưa biến nhận thức, trách nhiệm thành hành động cụ thể trong việc bảo vệ môi trường.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở các xã, thị trấn còn thiếu, không có cán bộ chuyên trách, dẫn đến kết quả hạn chế, hiệu quả thấp.

- Hạ tầng bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập: Hệ thống thu gom, xử lý rác thải; Hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát và xử lý nước thải; nghĩa trang, nghĩa địa chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Quy hoạch làng nghề tập trung chưa được triển khai hiệu quả.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Bảo vệ môi trường là một lĩnh vực phức tạp, liên quan đến mọi ngành, mọi cấp, do vậy các cấp ủy Đảng phải thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và có biện pháp cụ thể thì công tác bảo vệ môi trường mới có thể mang lại hiệu quả cao. Cần tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

4.1. Mục tiêu

Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và suy thoái môi trường; khắc phục ô nhiễm môi trường, ngăn chặn tình trạng xả thải vượt tiêu chuẩn tại các doanh nghiệp, khu chăn nuôi tập trung và khu vực đông dân cư; từng bước nâng cao chất lượng môi trường; đồng thời tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường.

4.2. Nhiệm vụ

Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện nghiêm công tác hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là hoạt động xả thải của các cơ sở, doanh nghiệp, ngành nghề sản xuất có nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (phân bón, hóa chất, xi măng, nhiệt điện, khai thác và chế biến khoáng sản,...)

Đẩy mạnh việc phân loại rác tại nguồn và có cơ chế khuyến khích hoạt động tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng từ rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4.3.Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, đồng thời xử lý nghiêm các sai phạm.

- Thực hiện công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Đưa tiêu chí môi trường là tiêu chí quan trọng khi đánh giá tổ chức cơ sở đảng, bình xét danh hiệu cơ quan, gia đình, đơn vị, làng văn hóa.

5. Đề xuất kiến nghị

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh sớm triển khai, đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của tỉnh, tiếp tục hỗ trợ lò đốt rác công nghệ cao cho các huyện; Ban hành quy định cụ thể về quản lý chất thải sinh hoạt, các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, TN và MT.

Bản điện tử
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TNMT (b/c);
- TT HU, HĐND; UBND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- LĐVP, CVNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Lượng